

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH THUỘC KHU
HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG TỈNH HẢI DƯƠNG

Hải Dương, tháng 3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH THUỘC KHU
HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG TỈNH HẢI DƯƠNG

NGƯỜI LẬP

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *luh*

luh



Phạm Văn Hòa

Lê Anh Tuấn

Hải Dương, tháng 03/2024

Số: /BQLDA-KHTH

Hải Dương, ngày 04 tháng 03 năm 2024

**NHIỆM VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH THUỘC
KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số 307/TTr-BQLDA ngày 04/3/2024. của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương)

1. CÁC CĂN CỨ

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về Quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040;

Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân);

Công văn số 5791/VPCP-CN ngày 31/7/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ (Trần Hồng Hà) về việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

Công văn số 4121/BXD-QHKT ngày 14/9/2023 của Bộ Xây dựng về việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1045-TB/TU ngày 05/6/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương về phương án đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

Thông báo số 1218-TB/TU ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Công văn số 2003/UBND-VP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phương án triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Công văn số 4114/UBND-VP ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Các Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế kiến trúc hiện hành;

Và các văn bản khác có liên quan.

2. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG, CÁC THÔNG TIN VỀ KHU ĐẤT VÀ HIỆN TRẠNG

2.1 Địa điểm xây dựng, các thông tin về khu đất:

Khu đất xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương có diện tích khoảng 16,033 ha gồm các lô đất có ký hiệu CQ -22, CQ-02, CC-01, CC-02 và diện tích giao thông nội bộ nằm trong Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000, thuộc phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Cụ thể như sau:

- Theo quy hoạch điều chỉnh cục bộ được quy hoạch gồm 04 lô đất:

+ Lô đất 1- Lô đất trụ sở cơ quan: ký hiệu CQ-22, diện tích 8,795 ha. Là lô đất đề xuất thực hiện xây dựng khối Đảng (Thường trực Tỉnh Ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Đảng Ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương); khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; khối các Sở, Ban, Ngành (17 Sở, Ban, Ngành); khối các Hội Đoàn thể (05 Hội, Đoàn thể).

+ Lô đất 2- Lô đất đã xây dựng công trình Trung tâm văn hoá xứ Đông: ký hiệu CC-01A, diện tích 1,737 ha.

+ Lô đất 3- Lô đất đã xây dựng Quảng trường Trung tâm văn hoá xứ Đông: ký hiệu CC-01, diện tích 1,73 ha.

+ Lô đất 4- Lô đất quy hoạch công trình công cộng, văn hoá: ký hiệu CC-02, diện tích 2,393 ha.

+ Và diện tích giao thông nội bộ: khoảng 1,378 ha.

- Phạm vi như sau:

+ Phía Bắc tiếp giáp tuyến đường Trương Đổ, thành phố Hải Dương.

+ Phía Nam tiếp giáp tuyến đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.

+ Phía Tây tiếp giáp đường giao thông quy hoạch có mặt cắt 21,0 mét (sau là Đài phát thanh truyền hình Tỉnh, thư viện Tỉnh).

+ Phía Đông tiếp giáp đường giao thông quy hoạch có mặt cắt từ 25,0 mét đến 20,0 mét (sau là Quảng trường, Trung tâm văn hóa Xứ Đông, thành phố Hải Dương).

(Chi tiết xem tại hồ sơ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân) kèm theo gồm quyết định, thuyết minh và bản vẽ)

2.2 Các thông tin và hiện trạng về khu đất

2.2.1 Địa hình:

- Cao độ tự nhiên: thay đổi từ +2,1m đến +2,3m (Cao độ theo hệ tọa độ VN2000).

- Cao độ Block vỉa hè đường Trương Đổ và đường Thanh Niên (đoạn qua khu đất) trung bình khoảng +2,43 và + 2,35 (hệ tọa độ VN 2000)

2.2.2 Điều kiện khí tượng, thủy văn

Hải Dương nằm trong vùng khí hậu đồng bằng Bắc Bộ, có khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm có 2 mùa rất rõ rệt với mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Lượng mưa trung bình trong năm khoảng 1.700mm. Nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm khoảng 23 - 24 ° C, tổng tích ôn cả năm khoảng 8.500 ° C. Số giờ nắng khoảng 1.350giờ/năm, tổng bức xạ vượt quá 100Kcal/cm² /năm. Độ ẩm không khí khá cao, dao động từ 80% đến 90%.

2.2.3 Địa chất công trình

Tham khảo báo cáo khảo sát địa chất của công trình Trung tâm văn hóa Xứ Đông tỉnh Hải Dương, địa tầng khu vực bao gồm các lớp đất từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp 1: Cát san lấp.

- Lớp 2: Sét pha màu xám nâu, nâu hồng, trạng thái dẻo mềm (chiều dày khoảng 2,9m).

- Lớp 3: Cát mịn màu xám ghi, xám xanh, đôi chỗ xen kẹp thực vật, bão hòa nước, xốp (chiều dày khoảng 9,5m).

- Lớp 4: Cát pha màu xám xanh, xám ghi, chảy đến dẻo (chiều dày khoảng 5,8m).

- Lớp 5: Sét pha màu xám xanh, xám ghi, xám, đôi chỗ xen kẹp sét, vỏ sò, trạng thái dẻo chảy đến dẻo mềm (chiều dày khoảng 10,7m).

- Lớp 6: Cát mịn màu xám xanh, xám ghi, xám vàng, chặt vừa (chiều dày khoảng 5,5 m).

- Lớp 7: Cát vừa lẫn sạn sỏi nhỏ màu xám vàng, xám ghi, xám trắng, chặt vừa (chiều dày khoảng 8,0 m).

- Lớp 8: Cát vừa lẫn sạn sỏi màu xám ghi, xám trắng, chặt vừa (chiều dày khoảng 8,0 m).

- Chỉ số đóng SPT tại cao độ -28 m (so với cao độ tự nhiên) là 6 SPT

- Chỉ số đóng SPT tại cao độ -30 m đến - 48 m (so với cao độ tự nhiên) tăng theo chiều sâu dao động từ 20 đến 42 SPT (chỉ số SPT tại -48 m là 42 SPT).

2.2.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương:

- Giao thông: Khu đất quy hoạch hiện vẫn là đất trống nên không có hệ thống giao thông nội khu. Phía Tây Nam khu đất có đường Tôn Đức Thắng rộng 45m; Phía Đông khu đất giáp quảng trường và đường Thanh Niên rộng từ 40m đến 54m. Xung quanh khu đất sẽ được xây dựng đầy đủ các tuyến giao thông theo quy hoạch xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh.

- Cấp điện: Trong khu vực quy hoạch chỉ có một số tuyến điện hạ thế nhỏ lẻ đang cấp cho các hộ dân chưa GPMB, ngoài ra không có công trình cấp điện nào khác.

- Cấp nước: Trong khu vực quy hoạch không có hệ thống cấp nước sạch. Trên các tuyến đường xung quanh khu đất quy hoạch có các đường ống cấp nước chạy qua như: Đường ống cấp nước D150 trên đường Thanh Niên, đường ống cấp nước D100 trên đường Tôn Đức Thắng, đường ống cấp nước D110 trên đường Trương Đỗ.

- Thoát nước: Trong khu đất quy hoạch không có hệ thống thoát nước mưa, nước thải. Trên các tuyến đường xung quanh khu đất quy hoạch có các tuyến thoát nước như sau: Cống thoát nước mưa D1000 trên đường Thanh Niên, thoát ra sông Bạch Đằng; cống thoát nước mưa D600, D750 trên đường Tôn Đức Thắng và đường Trương Đỗ, thoát vào cống thoát nước mưa trên đường Thanh

Niên; công thoát nước thải D300 trên đường Tôn Đức Thắng, thoát về bể xử lý nước thải.

2.2.5 Hiện trạng khu đất

Về hiện trạng khu đất tại vị trí Quy hoạch Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh: Trung tâm hành chính tập trung tỉnh đã được giải phóng và hoàn thiện san lấp mặt bằng chiếm tỷ lệ trên 90% (còn một số hộ nằm sát đường biên ranh giới quy hoạch phía Tây Bắc chưa được đền bù giải phóng mặt bằng dự kiến sẽ giao cho UBND thành phố Hải Dương thực hiện giải phóng phần diện tích còn lại này) diện tích nhưng trên đó mới thực hiện được 01 Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hoá xứ Đông (gồm: Trung tâm hội nghị và Quảng trường, chiếm diện tích khoảng 20%), phần lớn diện tích còn lại vẫn chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch, ảnh hưởng lớn đến cảnh quan khu vực Trung tâm thành phố Hải Dương, giảm hiệu quả sử dụng đất.

(có bản vẽ hiện trạng khu đất kèm theo).

3. CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

Theo Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), các chỉ tiêu quy hoạch Khu hành chính tập trung tỉnh như sau:

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa	Mật độ XD tối đa (%)
1	CQ-22	Đất xây dựng cơ quan, công trình sự nghiệp	8,795	12	40
2	CC-01A	Trung tâm Hội nghị (Trung tâm văn Hóa Xứ Đông đã xây dựng, chiều cao 4 tầng)	1,737	4	40
3	CC-01	Quảng trường Trung tâm văn hoá xứ Đông (đã xây dựng)	1,73	-	-
4	CC-02	công trình công cộng, văn hoá	2,393	4	40
5		Đất giao thông nội bộ	1,378	-	-
		Tổng	16,033		

(chi tiết xem tại hồ sơ quy hoạch chi tiết điều chỉnh cục bộ kèm theo)

4. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG

- Đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh: Bao gồm các tổ chức chính trị, hội đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, nhằm khắc phục tình trạng làm việc phân tán, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị trung tâm của tỉnh.

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt.

5. TÍNH CHẤT CÔNG TRÌNH

5.1. Loại công trình: Công trình dân dụng.

5.2. Công năng sử dụng:

Là trụ sở làm việc của:

- Khối Đảng gồm: Thường trực Tỉnh Ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Đảng Ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương;

- Khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;

- Khối các Sở, Ban, Ngành (17 Sở, Ban, Ngành và Trung tâm hành chính công của tỉnh);

- Khối các Hội Đoàn thể (05 Hội, Đoàn thể).

Trung tâm Hội nghị (Trung tâm văn hóa Xứ Đông đã xây dựng xong): là nơi tổ chức các cuộc Hội nghị, hội thảo và sự kiện lớn, quan trọng của tỉnh cũng như Quốc gia, quốc tế được tổ chức tại Hải Dương.

Quảng trường (đã xây dựng xong): là nơi tổ chức các sự kiện ngoài trời, vui chơi, giải trí của nhân dân.

Lô đất CC-02: Công trình công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe.....) và văn hóa.

Các chức năng phụ trợ khác.

6. QUY MÔ CÔNG TRÌNH:

6.1 Quy mô các công trình trong lô đất CQ - 22:

Là trụ sở làm việc với đầy đủ cơ cấu tổ chức và bộ phận chức năng. Quy mô cụ thể của từng khối trong lô đất CQ-22 như sau:

a) Khối Đảng: gồm có Thường trực Tỉnh Ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Đảng Ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương, quy mô 205 người (cụ thể chức danh và số lượng người làm việc xem Phụ lục số 01).

b) Khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh quy mô 122 người (cụ thể chức danh và số lượng người làm việc xem Phụ lục số 02).

c) Khối các Sở, Ban, Ngành gồm 17 đơn vị và Trung tâm hành chính công của tỉnh, quy mô 832 người (cụ thể chức danh và số lượng người làm việc xem Phụ lục số 03).

d) Khối Hội Đoàn thể gồm 5 đơn vị, quy mô 109 người (cụ thể chức danh và số lượng người làm việc xem Phụ lục số 04).

6.2 Quy mô lô đất CC-02:

Là công trình công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe.....) và văn hóa.

(Số liệu về chức danh, số lượng nhân sự, đơn vị chức năng của từng khối tham khảo tại các phụ lục 01,02, 03, 04 kèm theo).

7. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

- Tính toán theo quy định của pháp luật hiện hành gồm Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác và chi phí dự phòng (cho cả yếu tố trượt giá). Dự kiến tổng mức đầu tư này không bao gồm chi phí nội thất công trình và chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Riêng dự kiến tổng mức đầu tư của Khối các Sở, Ban, Ngành (bao gồm cả hạ tầng kỹ thuật phù hợp với giải pháp quy hoạch và đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng) không được lớn hơn 795,284 tỷ đồng (bảy trăm chín mươi năm tỷ, hai trăm tám mươi tư triệu đồng).

(Ghi chú: Dự kiến tổng mức đầu tư của Khối các Sở, Ban, Ngành lấy theo sơ bộ tổng mức đầu tư của Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương).

8. CÁC YÊU CẦU VỀ KIẾN TRÚC, CÔNG NĂNG SỬ DỤNG, KỸ THUẬT VÀ GẮN KẾT CẢNH QUAN CHUNG KHU VỰC

8.1 Yêu cầu chung:

- Khu hành chính tập trung tỉnh là trụ sở làm việc của: Khối Đảng (Thường trực Tỉnh Ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Đảng Ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương); khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội) tỉnh; khối các sở, ban, ngành (17 Sở, Ban, Ngành); khối các hội đoàn thể (05 hội, đoàn thể);

- Bố trí các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, có mối quan hệ công tác thường xuyên ở cùng khu vực. Nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố khác, rút kinh nghiệm về các hạn chế, bất hợp lý, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến thông gió, chiếu sáng tự nhiên;

- Riêng khối các sở, ban, ngành đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 nên quy mô, giải pháp quy hoạch - kiến trúc phải phù hợp với chủ trương đầu tư được phê duyệt.

- Công trình Nhà văn hóa Xứ Đông (đã đầu tư) là công trình đa công năng có các phòng họp lớn, nhỏ..., đủ điều kiện tổ chức các sự kiện có quy mô lớn như các hội nghị, hội thảo quốc tế,...

- Tuyệt đối không sao chép, sửa chữa từ các mẫu thiết kế hiện hữu, có sẵn trong và ngoài nước ... Tác giả của tác phẩm thiết kế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bảo đảm về vấn đề tác quyền của thiết kế.

- Truyền tải được thông điệp về một nền hành chính minh bạch, thân thiện.

- Công trình phải mang tính biểu tượng, thẩm mỹ cao, đồng thời tạo được điểm nhấn về không gian, kiến trúc cho khu vực. Vận dụng linh hoạt các quy định hiện hành trong quá trình thực hiện.

- Công trình phải gây được cảm xúc cho người tham quan, tiếp cận. Có nghiên cứu hệ thống đèn chiếu sáng nghệ thuật cho công trình vào ban đêm.

- Các công trình thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh phải kết hợp thành một tổng thể hài hòa, thống nhất với nhau, phù hợp với cảnh quan kiến trúc công trình lân cận và kết hợp bố trí cây xanh cảnh quan công trình. Lưu ý không được thiết kế làm thay đổi kiến trúc cảnh quan công trình Nhà văn hóa Xứ Đông và Quảng trường (lô đất CC-01) đã được đầu tư xây dựng, đối với Quảng trường nếu thấy thật sự cần thiết phải thay đổi để đảm bảo ý tưởng kiến trúc của nhà thiết kế thì phải có luận chứng rõ ràng và đảm bảo tính hiệu quả về kinh tế xã hội.

- Tổ chức dây chuyền hoạt động của các khối Đảng (Thường trực Tỉnh Ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Đảng Ủy khối các cơ quan tỉnh Hải Dương), khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội) tỉnh, khối các sở, ban, ngành (17 Sở, Ban, Ngành), khối các hội đoàn thể (05 hội, đoàn thể) phải đảm bảo về tổ chức giao thông trong công trình. Lựa chọn không gian đảm bảo dây chuyền hoạt động của các công trình trong Khu hành chính tập trung tỉnh, không chồng chéo, phù hợp với tính chất làm việc của các cơ quan, đoàn thể. Có giải pháp tổ chức không gian dễ quản lý, điều hành nhất, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong vận hành, sử dụng và thuận tiện trong công tác bảo trì công trình.

- Nghiên cứu, tính toán, thiết kế đảm bảo các công trình đạt được yêu cầu tiện ích cao, đáp ứng các yêu cầu về công năng sử dụng, thân thiện với môi trường;

- Thời hạn sử dụng công trình là 100 năm, phù hợp với tiêu chí đô thị loại I.

- Đảm bảo thiết kế xây dựng các công trình tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

8.2 Yêu cầu cụ thể:

a) Yêu cầu về giải pháp phân khu chức năng:

- Quy hoạch đảm bảo phân luồng giao thông: Lối tiếp cận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc; nơi để xe của cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động trong các cơ quan, hội đoàn thể, của khách đến liên hệ làm việc..., lối xe chữa cháy....

- Bố trí các khu chức năng rõ ràng, mạch lạc, đảm bảo hoạt động độc lập, tiện nghi cho từng cơ quan, đoàn thể, đồng thời có kết nối trong tổng thể chung của Khu hành chính tập trung tỉnh.

- Phân tích, làm rõ sự lựa chọn giữa các mô hình xây dựng và quản lý phổ biến hiện nay (như hợp khối hay phân tán...).

- Các bộ phận chức năng trong khối Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và khối các sở, ban, ngành (17 Sở, Ban, Ngành) phải được thiết kế đảm bảo công năng sử dụng của công trình Công sở nhà nước theo yêu cầu thiết kế được quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 về Công sở cơ quan hành chính nhà nước. Các khối Đảng, đoàn thể và các công trình còn lại thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Riêng Khối các sở, ban, ngành đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023. Do vậy, phương án kiến trúc, các giải pháp hạ tầng kỹ thuật phải được thể hiện rõ trong phương án quy hoạch và giải pháp kỹ thuật đảm bảo đủ điều kiện đưa dự án vào hoạt động độc lập và phù hợp với quy mô đầu tư đã được phê duyệt.

- Yêu cầu thiết kế, bao gồm:

+ Có 01 tầng hầm. Xem xét, nghiên cứu giải pháp liên thông giữa các tầng hầm của các khối để kết nối phục vụ các nhu cầu chung như bãi đỗ xe, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối....

+ Bộ phận làm việc;

+ Riêng đối với Khối sở, ban, ngành (bao gồm cả Trung tâm hành chính công của tỉnh) nghiên cứu luồng giao thông đảm bảo sử dụng chung và sử dụng riêng cho từng Sở, Ban, Ngành, Khu trung tâm hành chính công và sự mạch lạc giữa diện tích sử dụng chung và riêng như: phòng họp, bộ phận kiểm soát khách đến giao dịch, nơi đổ rác....

+ Bộ phận công cộng và kỹ thuật;

+ Bộ phận phục vụ và phụ trợ;

- Bố trí các khu vực hành chính công, khu tiếp công dân, kho lưu trữ và các khu phụ trợ...

- Đảm bảo việc thông thoáng và chiếu sáng tự nhiên tốt nhất.

- Trên cơ sở phương án được lựa chọn, đơn vị Tư vấn thiết kế đưa ra phương án và các giải pháp kết cấu bộ phận công trình đảm bảo các yêu cầu: Các cấu tạo và giải pháp thi công phù hợp, đặc biệt là tại tầng hầm và các mặt đứng kiến trúc để đảm bảo ý tưởng kiến trúc đã được chấp thuận;

- Đề xuất màu sắc, các loại vật liệu hoàn thiện hiện đại có độ bền cao phù hợp với môi trường khí hậu của tỉnh Hải Dương và kiến nghị cho các kết cấu phù hợp với truyền thống, tập quán khu vực, hài hòa với cảnh quan tự nhiên chung đô thị.

- Phân khu chức năng và sắp xếp chức năng hợp lý, đảm bảo an toàn về các hành lang thoát hiểm, thoát nạn; Dây chuyền hoạt động rõ ràng, phân định rõ diện tích các bộ phận; không gian hội nghị được bố trí hợp lý, thuận tiện thay đổi khi có nhu cầu; triệt để tận dụng hướng gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự nhiên, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo các yêu cầu trong giải pháp tổ hợp mặt bằng và hình khối công trình.

b) Mặt bằng chức năng:

- Đảm bảo cơ cấu đủ diện tích làm việc.

- Bố trí đủ các hạng mục, bộ phận hỗ trợ - phụ trợ như phòng họp, bảo vệ, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác (nghiên cứu đến phương án kết hợp các phòng họp lớn, nhỏ đã được đầu tư xây dựng tại Trung tâm văn hóa Xứ Đông).

- Nghiên cứu giải pháp cho phép sự tiếp cận ở mức độ phù hợp của người dân nhằm tạo ấn tượng gần gũi khi đến làm việc.

c) Yêu cầu về thiết kế phương án quy hoạch không gian:

- Tôn trọng và bảo đảm không phá vỡ tổ chức không gian chung của cả khu vực, tuân thủ quy định về tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị theo quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu và quy hoạch điều chỉnh cục bộ thành phố Hải Dương đã được phê duyệt và các quy định hiện hành.

- Bố trí hệ thống cây xanh, quảng trường, sân vườn kết hợp với mặt nước (nếu thấy cần thiết), công trình kiến trúc khác tạo cảnh quan và môi trường sinh thái sinh động, hấp dẫn.

- Tổ chức các không gian mở, linh hoạt và sống động để phục vụ sinh hoạt cộng đồng trong cả thời gian ngày và đêm. Tuy nhiên, cần xem xét phân lớp không gian để đảm bảo tính độc lập tương đối trong quá trình khai thác sử dụng công trình.

d) Yêu cầu về thiết kế phương án kiến trúc:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, giải pháp kiến trúc tạo hiệu quả xanh - sạch về môi trường và tiết kiệm năng lượng, bền vững.

- Nghiên cứu phương án đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và có xem xét đến sự phát triển trong tương lai.

e) Yêu cầu về giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

- Đảm bảo kết nối với hệ thống giao thông bên ngoài và hệ thống giao thông nội khu đảm bảo an toàn, thuận tiện.

f) Yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ:

- Xem xét, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến để tạo lập các tòa nhà thông minh thuận lợi cho công tác quản lý vận hành và bảo trì.

- Áp dụng các nguyên lý, giải pháp góp phần hình thành khu vực đô thị theo hướng sinh thái với các tòa nhà sử dụng năng lượng hiệu quả.

g) Yêu cầu về giải pháp đảm bảo an ninh - an toàn:

Nghiên cứu phương án đảm bảo an ninh - an toàn phù hợp: Bảo vệ chặt chẽ Trụ sở các cơ quan, đồng thời tạo cảm giác thoải mái cho người làm việc, khách đến liên hệ công tác và tạo điều kiện khai thác các dịch vụ thương mại, tham quan, du lịch...

8.3 Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn:

Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài (đảm bảo quy định pháp luật hiện hành) trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng cũng như các lĩnh vực liên quan khác.

** Các yêu cầu đặt ra trong Nhiệm vụ thiết kế mang tính định hướng và gợi ý. Các tổ chức tư vấn thiết kế dự thi có thể bổ sung các nội dung để đưa ra phương án thiết kế quy hoạch - kiến trúc tối ưu.*

9. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ DỰ THI:

9.1 Yêu cầu chung:

Hồ sơ thiết kế dự thi không hạn chế mọi nội dung làm rõ phương án thiết kế quy hoạch - kiến trúc, bao gồm từ việc phân tích hiện trạng, các căn cứ để làm cơ sở đề xuất ý tưởng đến các giải pháp thiết kế cụ thể; không hạn chế mọi chi tiết, dữ liệu, thông số nhằm chứng minh quan điểm cũng như nội dung thiết kế;

Hồ sơ thiết kế dự thi cần được trình bày với bố cục chặt chẽ, khoa học; được thể hiện rõ ràng, dễ đọc, dễ tra cứu;

Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ sản phẩm (bản vẽ, thuyết minh, mô hình, phim minh họa) là tiếng Việt (đối với tổ chức cá nhân nước ngoài tham gia thì ngôn ngữ là song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh). Đơn vị đo lường sử dụng hệ mét (m). Đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND).

Tuân thủ yêu cầu về ấn danh quy định tại Quy chế thi tuyển.

9.2 Các yêu cầu cụ thể:

a) Bản vẽ:

Số lượng và quy cách:

- Bản vẽ fit A0: được in trên nền cứng để có thể dựng, treo; in màu; 01 bộ.

- Bản vẽ fit A2: đóng quyển bằng bìa cứng; in màu; 20 bộ.

Gợi ý nội dung:

- Phần hồ sơ phương án quy hoạch: Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.

- Phần hồ sơ phương án kiến trúc: Dây chuyền công năng và phân khu chức năng, các sơ đồ giao thông nội bộ: chiều ngang và chiều đứng; Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ các tầng công trình; Các bản vẽ mặt cắt chính sơ bộ công trình; Các bản vẽ mặt đứng chính công trình; Các phối cảnh công trình; Các bản vẽ mặt bằng sơ bộ sân vườn, cảnh quan; Bảng chỉ dẫn về màu sắc và vật liệu sử dụng chính.

b) Thuyết minh:

Số lượng và quy cách: 20 quyển thuyết minh in khổ A4.

Gợi ý nội dung:

- Thuyết minh gồm 2 phần: Phần 1 thuyết minh phương án quy hoạch, Phần 2 thuyết minh phương án kiến trúc.

- Nội dung thuyết minh phải làm rõ được cơ sở pháp lý, giải pháp quy hoạch, thể hiện rõ mục đích, tính chất, quy mô công trình; các yêu cầu về kiến trúc, công năng sử dụng, yêu cầu kỹ thuật, giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý vận hành, khai thác; việc gắn kết cảnh quan chung khu vực và các yêu cầu liên quan khác; dự kiến tổng mức đầu tư; các phụ lục tính toán, hình ảnh, sơ đồ minh họa...

c) Mô hình, phim ảnh và hình thức thể hiện khác:

Phương án dự thi bằng mô hình hoặc trình chiếu bằng video và các hình thức thể hiện khác.

d) Quy ước:

- Không giới hạn các nội dung minh họa cho phương án dự thi;

- Hình thức thể hiện: Các ký hiệu màu sắc theo quy ước của bản vẽ quy hoạch và thiết kế kiến trúc;

- Mỗi đơn vị tham gia dự thi được thể hiện ít nhất 01 phương án.

- Định dạng file: Định dạng bản thuyết minh: *.DOC, *.XLS; Định dạng file trình bày: *.PPT, *.PDF; Định dạng file ảnh: *.JPEG, *.JPG, *.GIF, *.TIFF, *.PSD; Định dạng file video: *.AVI, *.FLV, *.WMV, *.MP4 và *.MOV.

- Lưu trữ 01 USB cho toàn bộ nội dung (bao gồm cả file mềm dự thi)/.

10. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO NHIỆM VỤ THIẾT KẾ (cung cấp đến các đơn vị, các nhân dự thi)

- Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng

Xuân), bao gồm quyết định, thuyết minh và bản vẽ quy hoạch điều chỉnh cục bộ vị trí 1;

- Công văn số 5791/VPCP-CN ngày 37/47/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ (Trần Hồng Hà) về việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 4121/BXD-QHKT ngày 14/9/2023 của Bộ Xây dựng về việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1045-TB/TU ngày 05/6/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương về phương án đầu tư xây dựng Khu hành chính tập chung tỉnh Hải Dương;

- Thông báo số 1218-TB/TU ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 2003/UBND-VP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phương án triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 4114/UBND-VP ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

- Quyết định số 41/20218/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về Quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

- Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương.

PHỤ LỤC SỐ 01

**BẢNG TÍNH QUY MÔ DIỆN TÍCH SAN KHU KHỞI ĐÁNG (THAM KHẢO)
Dự án: Khu Hành chính tập trung tỉnh Hải Dương**

STT	Tên các chức năng làm việc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Số lượng CC, VC, NLĐ	Tiêu chuẩn (m ² /người)	Tiêu chuẩn (m ² /người)	Diện tích theo định biên (m ²)	Ghi chú
I	DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH CHÍNH					14.468,1	
1	Diện tích làm việc (S-LV)		205			2.459,0	
1.1	Văn phòng Tỉnh ủy		55			677,0	
	- Bí thư Tỉnh ủy, ủy viên TW Đảng	1,4	1	50 m ² /người	50	50,0	
	- Phó Bí thư Tỉnh ủy, chủ tịch HĐND tỉnh, trưởng đoàn Đại biểu QH tỉnh	1,3	1	40 m ² /người	40	40,0	
	- Phó Bí thư Tỉnh ủy	1,3	1	40 m ² /người	40	40,0	
	- Chánh Văn phòng tỉnh ủy	0,9	1	25 m ² /người	25	25,0	
	- Phó chánh văn phòng tỉnh ủy	0,7	1	15 m ² /người	15	15,0	
	- Thư ký bí thư	0,7	1	15 m ² /người	15	15,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,5	14	12 m ² /người	12	168,0	
	- Chuyên viên chính, chuyên viên		20	10 m ² /người	10	200,0	
	- Cán bộ Cơ yếu		1	10 m ² /người	10	10,0	
	- Cán nhân kỹ HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		12	7 m ² /người	7	84,0	
	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		28			350,0	
	- Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm	1,05	1	30 m ² /người	30	30,0	
	- Phó chủ nhiệm	0,7-0,8	3	15 m ² /người	15	45,0	
	- Ủy viên (Theo 35-KL/TW, 05/5/2022 của BCH TW, tương đương Phó GD Sở)	0,6	5	15 m ² /người	15	75,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,5	8	12 m ² /người	12	96,0	
	- Kiểm tra viên chính, kiểm tra viên, chuyên viên		9	10 m ² /người	10	90,0	
	- Cán nhân kỹ HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		2	7 m ² /người	7	14,0	
1.3	Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh		21			252,0	
	- Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Khối		16			192,0	
	- Bí thư	0,8	1	25 m ² /người	25	25,0	
	- Phó bí thư	0,7	2	15 m ² /người	15	30,0	
	- Ủy viên Thường vụ, tương đương ủy viên tham mưu, giúp việc của Đảng ủy	0,6	4	12 m ² /người	12	48,0	
	- Ủy viên BCH, phó các cơ quan chuyên tham mưu, giúp việc của Đảng ủy	0,25	4	12 m ² /người	12	48,0	
	- Chuyên viên và tương đương		2	10 m ² /người	10	20,0	
	- Cán nhân kỹ HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		3	7 m ² /người	7	21,0	
	- Đoàn thanh niên khối		2			24,0	
	- Bí thư đoàn thanh niên khối	0,3	1	12 m ² /người	12	12,0	
	- Phó bí thư đoàn thanh niên khối	0,2	1	12 m ² /người	12	12,0	
	- Cơ quan Hội Cựu chiến binh khối		1			12,0	
	- Chủ tịch hội Cựu chiến binh khối		1	12 m ² /người	12	12,0	
	- Cơ quan Công đoàn Viên chức tỉnh		2			24,0	
	- Chủ tịch	0,55	1	12 m ² /người	12	12,0	
	- Phó chủ tịch	0,3	1	12 m ² /người	12	12,0	
1.4	Ban tổ chức Tỉnh Ủy		30			344,0	

	- Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban	1,05-1,25	1	30 m2/người	30	30,0	
	- Phó Trưởng ban	0,6-<0,8	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,6	9	12 m2/người	12	108,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		14	10 m2/người	10	140,0	
	- Cán nhân kỹ HFLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		3	7 m2/người	7	21,0	
	Ban tuyên giáo tỉnh ủy		28			325,0	
1.5	- Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban	1,05	1	30 m2/người	30	30,0	
	- Phó Trưởng ban	0,7-0,8	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,5	8	12 m2/người	12	96,0	
	- Chuyên viên chính, chuyên viên		14	10 m2/người	10	140,0	
	- Cán nhân kỹ HFLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		2	7 m2/người	7	14,0	
	Ban nội chính		24			285,0	
1.6	- Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban	1,05	1	30 m2/người	30	30,0	
	- Phó Trưởng ban Đảng	0,6-0,8	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,6	8	12 m2/người	12	96,0	
	- Chuyên viên chính, chuyên viên		10	10 m2/người	10	100,0	
	- Cán nhân kỹ HFLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		2	7 m2/người	7	14,0	
	Ban dân vận		19			226,0	
1.7	- Trưởng ban	0,8-1,05	1	25 m2/người	25	25,0	
	- Phó ban	0,6-<0,8	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,6	6	12 m2/người	12	72,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		7	10 m2/người	10	70,0	
	- Cán nhân kỹ HFLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		2	7 m2/người	7	14,0	
	Diện tích sử dụng chung (S-SDC)					1.472,9	
2	Diện tích sử dụng chung theo Khoản 2, điều 6, NĐ 152/2017/NĐ-CP			50% SLV		1.229,5	
2.1	Tăng <10% theo mục a, khoản 3, điều 6 Nghị định 152/2017/NĐ-CP			9,9% SLV		243,4	
2.2						5.230,0	
3	Diện tích chuyên dụng (S-CD)					700,0	
3.1	Khu vực hành chính (tiếp nhận & trả hồ sơ hành chính)	Khu	7	100m2/khu	100	700,0	QĐ 41/2018/QĐ-UBND
3.2	Khu vực Tiếp dân	Khu	1	500m2/khu	500	500,0	
3.3	DT Quản trị hệ thống CNTT	Khu	7	40m2/khu	40	280,0	
3.4	Khu vực kho cơ yếu đặc thù của ngành	Khu	1	500m2/khu	500	500,0	QĐ 41/2018/QĐ-UBND
3.5	Diện tích phục vụ nhiệm vụ đặc thù về danh mục bí mật của Văn Phòng Tỉnh Ủy:	Khu	1	150m2/Khu	150	150,0	Theo quyết định 1722/QĐ TTg ngày 03/11/2020
3.6	Diện tích phục vụ nhiệm vụ đặc thù (Kế hoạch kiểm tra đợt xuất, kết luận thanh kiểm tra chưa công khai. Hoạt động giải quyết tố cáo, hoạt động phòng chống tham nhũng) của Ủy Ban kiểm tra:	Khu	1	150m2/Khu	150	150,0	Theo quyết định số 774/QĐ- TTg ngày 05/6/2020
3.7	Kho lưu trữ, bảo quản tài sản, tài liệu các CQ	Khu	7	500m2/khu	500	3.500,0	QĐ 41/2018/QĐ-UBND
3.8	Khu vực dành cho quản lý toà nhà	Khu	1	150m2/khu	150	150,0	
4	Các diện tích theo các TCXD VN (S-TCXDVN)					5.306,2	
4.1	DT thang, thang thoát nạn (N1, KT 4x8mx9, 8 tầng +1 tầng hầm+1 áp mái	Thang	4	320	320	1.280,0	
4.2	DT lối thoát nạn từ N1 ra ngoài (4x8m)	lối	4	32	32	128,0	
4.3	Diện tích hồ thang máy: 2,2x2,7x10 (8 tầng +1 tầng hầm+1 áp mái)	Thang	4	59,4	59,4	237,6	
4.4	Diện tích tầng áp mái: tầng tum, tầng kỹ thuật	Hộp	4	10	10	40,0	
4.5	Diện tích tầng áp mái, tầng tum, tầng kỹ thuật	%		15	(1+2+3)	1.374,3	
4.6	Diện tích Kết cấu (tường, cột)	%		15	(1+2+3)	1.374,3	
4.7	Diện tích đế xe (tầng hầm)					872,0	
	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (M2)					14.468,1	

PHỤ LỤC SỐ 02

**BẢNG TÍNH QUY MÔ DIỆN TÍCH SẢN KHỐI UBND -ĐOÀN ĐBQH VÀ HỖND TỈNH (THAM KHẢO)
Dự án: Khu Hành chính tập trung tỉnh Hải Dương**

STT	Tên cơ quan	Hệ số phụ cấp chức vụ	Số lượng CC, VC, NLĐ	Tiêu chuẩn	Diện tích		Ghi chú
					Tiêu chuẩn (m ²)	theo định biên (m ²)	
I	DIỆN TÍCH SẢN CHÍNH CÔNG TRÌNH						
1	Diện tích làm việc (S-LV)		122			8.646,7	
1.1	Văn phòng UBND tỉnh		81			1.480,0	
	- Chủ tịch UBND tỉnh		1	40 m ² /người	40	40,0	
	- Phó chủ tịch UBND tỉnh		3	30 m ² /người	30	90,0	
	- Chánh Văn phòng UBND tỉnh		1	25 m ² /người	25	25,0	
	- Phó chánh văn phòng UBND tỉnh		3	15 m ² /người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng		26	12 m ² /người	12	312,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		32	10 m ² /người	10	320,0	
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		15	7 m ² /người	7	105,0	
1.2	Văn phòng đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh		41			543,0	
	- Phó đoàn ĐBQH, phó CT- HỖND, phó CT-UBND	1,05- <1,25	3	30 m ² /người	30	90,0	
	- Chánh Văn phòng		4	25 m ² /người	25	100,0	
	- Phó chánh văn phòng		6	15 m ² /người	15	90,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng		8	12 m ² /người	12	96,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		9	10 m ² /người	10	90,0	
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		11	7 m ² /người	7	77,0	

PHỤ LỤC SỐ 03

**BẢNG TÍNH QUY MÔ DIỆN TÍCH SẢN KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH (THAM KHẢO)
Dự án: Khu Hành chính tập trung tỉnh Hải Dương**

STT	Tên cơ quan	Số lượng CB, CC, NLD	Tiêu chuẩn (m2)	Tiêu chuẩn (m2)	Diện tích theo định biên (m2)	Diện tích chuyên dùng (m2)
1	Diện tích làm việc (S-LV)	832			9.200,0	13480
1.1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	48			547,0	740
	- Giám đốc sở	1	25 m2/người	25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	26	12 m2/người	12	312,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương	13	10 m2/người	10	130,0	
	- Cá nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	5	7 m2/người	7	35,0	
1.2	Sở Tài chính	64			698,0	740
	- Giám đốc sở	1	25 m2/người	25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	20	12 m2/người	12	240,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương	36	10 m2/người	10	360,0	
	- Cá nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	4	7 m2/người	7	28,0	
1.3	Sở Tài nguyên và Môi trường	52			570,0	740
	- Giám đốc sở	1	25 m2/người	25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở	4	15 m2/người	15	60,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	15	12 m2/người	12	180,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương	27	10 m2/người	10	270,0	
	- Cá nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	5	7 m2/người	7	35,0	
1.4	Sở Công Thương	47			520,0	740
	- Giám đốc sở	1	25 m2/người	25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở	3	15 m2/người	15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	16	12 m2/người	12	192,0	

	- Chuyên viên và các chức danh tương đương - Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	23 4 47	10 m2/người 7 m2/người	10 7	230,0 28,0	
1.5	Sở Giáo dục và Đào tạo - Giám đốc sở - Phó Giám đốc sở - Trưởng phòng, phó trưởng phòng - Chuyên viên và các chức danh tương đương - Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	1 3 16 24 3 45	25 m2/người 15 m2/người 12 m2/người 10 m2/người 7 m2/người	25 15 12 10 7	25,0 45,0 192,0 240,0 21,0 503,0	740
1.6	Sở Xây dựng - Giám đốc sở - Phó Giám đốc sở, chi cục trưởng - Trưởng phòng, phó trưởng phòng, phó chi cục trưởng - Chuyên viên và các chức danh tương đương - Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	1 4 15 21 4 108	25 m2/người 15 m2/người 12 m2/người 10 m2/người 7 m2/người	25 15 12 10 7	25,0 60,0 180,0 210,0 28,0 1.118,0	940
1.7	Sở Giao thông vận tải - Giám đốc sở - Phó Giám đốc sở - Trưởng phòng, phó trưởng phòng - Chuyên viên và các chức danh tương đương - Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	1 3 25 65 14 74	25 m2/người 15 m2/người 12 m2/người 10 m2/người 7 m2/người	25 15 12 10 7	25,0 45,0 300,0 650,0 98,0 809,0	740
1.8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Giám đốc sở - Phó Giám đốc sở, chi cục trưởng - Trưởng phòng, phó trưởng phòng - Chuyên viên và các chức danh tương đương - Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn	1 4 29 32 8 34	25 m2/người 15 m2/người 12 m2/người 10 m2/người 7 m2/người	25 15 12 10 7	25,0 60,0 348,0 320,0 56,0 388,0	740
1.9	Sở Y tế - Giám đốc sở - Phó Giám đốc sở - Trưởng phòng, phó trưởng phòng - Chuyên viên và các chức danh tương đương	1 3 12 16	25 m2/người 15 m2/người 12 m2/người 10 m2/người	25 15 12 10	25,0 45,0 144,0 160,0	

1.15	Sở Tư Pháp		25					294,0	740
	- Giám đốc sở		1	25 m2/người			25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở		3	15 m2/người			15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng		10	12 m2/người			12	120,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		9	10 m2/người			10	90,0	
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn		2	7 m2/người			7	14,0	
1.16	Sở Thanh tra tỉnh		42					466,0	740
	- Giám đốc sở		1	25 m2/người			25	25,0	
	- Phó Giám đốc sở		3	15 m2/người			15	45,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng		14	12 m2/người			12	168,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		20	10 m2/người			10	200,0	
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn		4	7 m2/người			7	28,0	
1.17	Ban Quản lý các Khu công nghiệp		25					329,0	740
	- Trưởng ban		1	30 m2/người			30	30,0	
	- Phó Trưởng ban		3	25 m2/người			25	75,0	
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng		10	15 m2/người			12	120,0	
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		9	10 m2/người			10	90,0	
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn		2	7 m2/người			7	14,0	
2	Diện tích chuyên dùng sử dụng chung							4.300,0	
3	Diện tích dùng chung (tính tăng dưới 10% theo quy định)							5.050,0	
4	Diện tích tầng hầm (đỗ xe, giao thông)							6.155,0	
5	DT cầu thang, thang thoát nạn, lối thoát nạn, hố thang máy.							3291	
6	Diện tích kết cấu tường, cột (khoảng 10% diện tích sàn)							4148	
	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (M2)							45.624,0	

PHỤ LỤC SỐ 04

BẢNG TÍNH QUY MÔ DIỆN TÍCH SẢN KHỐI CÁC HỘI ĐOÀN THỂ (THAM KHẢO)

Dự án: Khu Hành chính tập trung tỉnh Hải Dương

STT	Tên cơ quan	Hệ số phụ cấp chức vụ	Số lượng CC, VC, NLĐ	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn (m ²)	Diện tích theo định biên		Ghi chú
						(m ²)	(m ²)	
I	DIỆN TÍCH SẢN CHÍNH CÔNG TRÌNH					10.544,1		
1	Diện tích làm việc (S-LV)		109			1.269,0		
1.3	UB mặt trận tổ quốc tỉnh		23			277,0		
	- Chủ tịch	0,8-<1,5	1	25 m ² /người	25	25,0		
	- Phó Chủ tịch	0,6-<0,8	3	15 m ² /người	15	45,0		
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,6	10	12 m ² /người	12	120,0		
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		8	10 m ² /người	10	80,0		
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		1	7 m ² /người	7	7,0		
1.4	Tỉnh đoàn		28			322,0		
	- Bí thư	0,8-<1,5	1	25 m ² /người	25	25,0		
	- Phó Bí thư	0,6-<0,8	2	15 m ² /người	15	30,0		
	- Trưởng phòng, phó trưởng phòng	<0,6	10	12 m ² /người	12	120,0		
	- Chuyên viên và các chức danh tương đương		14	10 m ² /người	10	140,0		
	- Cán nhân ký HĐLĐ không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc		1	7 m ² /người	7	7,0		
1.5	Hội nông dân		20			236,0		
	- Chủ tịch	0,8-<1,5	1	25 m ² /người	25	25,0		

3.1	Khu vực hành chính (tiếp nhận & trả hồ sơ hành chính)	Khu	7		100m ² /cơ quan	100	700,0	QĐ 41/2018/QĐ-UB
3.2	Khu vực Tiếp dân	Khu	1		500m ² /khu	500	500,0	QĐ41/2018/QĐ-UB
3.3	DT Quản trị hệ thống CNTT	Khu	7		40m ² /khu	40	280,0	QĐ41/2018/QĐ-UB
3.4	Văn phòng hỗ trợ phụ nữ di cư, hồi hương của hội LH phụ nữ	Khu	1		150m ² /khu	150	150,0	Theo Công văn đề nghị của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh
3.5	Diện tích phục vụ nhiệm vụ đặc thù về danh mục bí mật	Khu	1		150m ² /khu	150	150,0	Theo quyết định 1306/QĐ TTg ngày 26/8/2020
3.7	Kho lưu trữ, bảo quản tài sản, tài liệu các CQ	Khu	7		500m ² /khu	500	3.500,0	QĐ41/2018/QĐ-UB
3.8	Khu vực dành cho quản lý toà nhà	Khu	1		100m ² /khu	100	100,0	
4	Các diện tích theo các TCXD VN (S-TCXDVN)						3.134,9	
4.1	DT cầu thang, thang thoát nạn (N1, KT4x8mx9, 8 tầng+1 tầng hầm+1 áp mái)	Thang	2		320	320	640,0	
4.2	DT lối thoát nạn từ N1 ra ngoài (4x8m)	Lối	2		32	32	64,0	
4.3	Diện tích hố thang máy; 2,2x2,7x10 (8 tầng +1 tầng hầm+1 áp mái)	Thang	3		59,4	59,4	178,2	
4.4	Diện tích Hộp kỹ thuật: Điện, Cấp Thoát nước, Thông gió, CNTT (1,0X1,0x10)	Hộp	3		10	10	30,0	
4.5	Diện tích tầng áp mái, tầng tum, tầng kỹ thuật	%			15	(1+2+3)	1.111,4	
4.6	Diện tích Kết cấu (tường cột)	%			15	(1+2+3)	1.111,4	
4.7	Diện tích để xe (tầng hầm)						1.075,0	
	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (M²)						10.544,1	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2496 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu
Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000
(vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND
thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số
72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày
06/5/2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Hải Dương tại Tờ trình số 02/TTr-
UBND ngày 02/11/2023 và Báo cáo thẩm định số 104/BC-SXD ngày 02/11/2023
của Sở Xây dựng về việc Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía
Nam trung tâm thành phố Hải Dương (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính
tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), tỷ lệ 1/2000.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía
Nam trung tâm thành phố Hải Dương (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính
tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), tỷ lệ 1/2000
với những nội dung chính như sau:

I. Hồ sơ

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thành phố Hải Dương.
- Đơn vị tư vấn: Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng Hải Dương.
- Hồ sơ gồm: 03 bản vẽ, thuyết minh, dự thảo Quyết định phê duyệt và các văn bản liên quan kèm theo.

II. Nội dung quy hoạch

1. Vị trí, quy mô

a) Khu hành chính tập trung tỉnh

- Vị trí: Khu vực nghiên cứu điều chỉnh cục bộ thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương; vị trí cụ thể như sau:
 - + Phía Bắc giáp đường Trương Đổ;
 - + Phía Nam giáp đường Tôn Đức Thắng;
 - + Phía Tây giáp đường giao thông và khu dân cư hiện trạng;
 - + Phía Đông giáp đường Thanh Niên.

- Quy mô khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Khoảng 16,03ha.

(Riêng đối với khu vực lô đất trước đây quy hoạch xây dựng Khu Nhà khách & Dịch vụ được thực hiện theo: quy hoạch chi tiết xây dựng do UBND thành phố Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Dự án đầu tư do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 19/5/2023).

b) Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân:

- Vị trí: Khu vực nghiên cứu điều chỉnh cục bộ là khu đất số 02 Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương; vị trí cụ thể như sau:
 - + Phía Tây Bắc giáp đường Đồng Xuân;
 - + Phía Tây Nam giáp đường Hoàng Văn Thụ;
 - + Phía Đông Bắc giáp đường Trần Bình Trọng;
 - + Phía Đông Nam giáp khu dân cư hiện trạng.

- Quy mô khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch: 0,1ha.

2. Mục tiêu quy hoạch điều chỉnh:

- Cụ thể hóa Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 đã được phê duyệt.

- Xây dựng Khu Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh (gồm trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh...) để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị trung tâm của tỉnh.

- Định hướng cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung.

- Hình thành nhóm ở mới trên cơ sở quy hoạch lại khu trụ sở làm việc cũ của UBND thành phố Hải Dương để khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết, kiểm soát phát triển và quản lý đô thị.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

a) Khu hành chính tập trung tỉnh

- Điều chỉnh đất cơ quan (ký hiệu CQ-23) thành đất công cộng (Trung tâm Văn hóa Xứ Đông); điều chỉnh đất cơ quan (ký hiệu CQ-22), đất cây xanh (ký hiệu: CX-04, CX-05), đất bãi đỗ xe (ký hiệu BX-01) và đất giao thông thành đất cơ quan (xây dựng khu hành chính tập trung tỉnh);

- Điều chỉnh lô đất cây xanh (ký hiệu CX-01) và đất bãi đỗ xe (ký hiệu BX-02) thành đất công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe...), văn hóa.

- Các chỉ tiêu quy hoạch sau điều chỉnh như sau:

+ Lô đất trụ sở cơ quan: Mật độ xây dựng: tối đa 40%; Số tầng cao công trình: tối đa 12 tầng;

+ Lô đất công cộng, văn hóa: Mật độ xây dựng: tối đa 40%; Số tầng cao công trình: tối đa 04 tầng; Chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 06m so với chỉ giới đường đỏ;

+ Bổ sung quy hoạch không gian, công trình ngầm tối đa 02 tầng.

+ Chỉ giới xây dựng: Phần nổi lùi tối thiểu 06m so với chỉ giới đường đỏ; phần ngầm tối đa trùng chỉ giới đường đỏ cho toàn bộ ranh giới quy hoạch.

Tổng hợp sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	16,350
1	Đất công cộng, trụ sở cơ quan	12,925
1.1	Đất cơ quan, trụ sở	8,795
1.2	Đất công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe...), văn hóa	4,130
2	Đất giao thông, quảng trường	3,425
2.1	Đất giao thông nội bộ	1,695
2.2	Đất quảng trường, bãi xe	1,730

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Quy hoạch mở rộng mặt đường Trương Đổ từ 7,5m lên 11,0m.

+ Hệ thống đường dây, đường ống được điều chỉnh theo hệ thống giao thông điều chỉnh.

b) Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất cơ quan sang đất ở;

- Điều chỉnh mật độ xây dựng 40%÷60% thành 60%÷100%;

- Điều chỉnh số tầng cao 3÷9 tầng thành 3÷5 tầng.
 - Quy mô dân số quy hoạch tại khu vực điều chỉnh tối đa 84 người.
 - Chỉ giới xây dựng: Tối đa trùng với chỉ giới đường đỏ.
- Tổng hợp sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	0,100
1	Đất nhóm ở mới	0,100

- Hạ tầng kỹ thuật: Trong bước lập quy hoạch chi tiết sẽ nghiên cứu quy hoạch mở rộng, bổ sung một số tuyến đường giao thông trong khu vực quy hoạch để tăng năng lực đáp ứng nhu cầu lưu thông.

c) Các chỉ tiêu quy hoạch trong đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu là chỉ tiêu tối đa. Khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch phải nghiên cứu, đề xuất cụ thể các chỉ tiêu quy hoạch tại 02 vị trí trên (về: dân số, diện tích, số tầng cao, mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, không gian ngầm) và các giải pháp quy hoạch hệ thống xã hội, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng.

(Chi tiết theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND thành phố Hải Dương), đơn vị tư vấn lập quy hoạch chịu trách nhiệm về: trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch; các bước tổ chức lấy kiến quy hoạch, lập điều chỉnh quy hoạch theo quy định; tính chính xác về ranh giới, hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; các số liệu, tài liệu trong hồ sơ trình điều chỉnh quy hoạch và nguyên tắc điều chỉnh; căn cứ, cơ sở dự báo quy mô dân số; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương; không để xảy ra các chông chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Giao UBND thành phố Hải Dương:

- Cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch phân khu những nội dung điều chỉnh cục bộ.

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử Cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <http://quyhoach.haiduong.gov.vn>; lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch theo quy định.

- Tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới và quản lý xây dựng theo quy hoạch đảm bảo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch; Tổ chức rà soát lập và phối hợp lập, thẩm định, phê duyệt (hoặc trình thẩm định, phê duyệt) các Quy hoạch chi tiết xây dựng (hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết) trong khu vực điều chỉnh

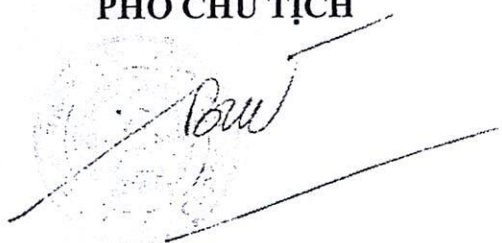
cục bộ quy hoạch phù hợp với điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa thể thao và Du lịch; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm QHĐT&NT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (08b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Văn Bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- 000 -----

THUYẾT MINH

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU
KHU VỰC PHÍA NAM TRUNG TÂM THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
(VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG TỈNH
VÀ TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ CŨ, SỐ 02 ĐỒNG XUÂN)
TỶ LỆ 1/2000

Hải Dương, năm 2023

THUYẾT MINH

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU
KHU VỰC PHÍA NAM TRUNG TÂM THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
(VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC KHU HÀN CHỈNH TẬP TRUNG TỈNH
VÀ TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ CŨ, SỐ 02 ĐỒNG XUÂN)
TỶ LỆ 1/2000

Địa điểm thực hiện:

Phường Trần Phú, thành phố Hải Dương

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ
NÔNG THÔN

TRẦN VĂN THÁI

TRẦN VĂN THÁI

THUYẾT MINH

Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), tỷ lệ 1/2000.

1. Lý do, sự cần thiết điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 18/3/2021. Qua rà soát, đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt nêu trên vẫn cơ bản phù hợp với quy hoạch chung thành phố Hải Dương được Thủ tướng Chính phủ về cấu trúc đô thị, hạ tầng kỹ thuật khung đô thị, hạ tầng xã hội đô thị, quy mô dự báo dân số..., Cơ bản vẫn có thể tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, quản lý theo đồ án quy hoạch đã phê duyệt, chỉ cần xem xét, rà soát, đề xuất điều chỉnh cục bộ một số vị trí cho phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 để kịp thời triển khai đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch cho đồng bộ.

Sau khi rà soát, trong quy hoạch phân khu đã phê duyệt, trước mắt chi cần nghiên cứu, điều chỉnh cục bộ nhỏ tại khu vực quỹ đất Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân hiện hữu cũ. Cụ thể:

Theo quy hoạch trên được phê duyệt, tại khu vực quỹ đất Khu hành chính tập trung tỉnh được quy hoạch là đất cơ quan (một phần đã xây dựng Trung tâm Văn hóa Xứ Đông), công cộng (Quảng trường trung tâm), đất hỗn hợp (Khu khách sạn, nhà chung cư hỗn hợp cao tầng), đất bãi đỗ xe, đất cây xanh; Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân được quy hoạch là đất ở đô thị mới, đất cơ quan (Trụ sở làm việc của Hội người mù tỉnh Hải Dương). Hiện trạng, Khu hành chính tập trung tỉnh với quy mô 16,9ha đã triển khai đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa Xứ Đông và Quảng trường trung tâm (từ năm 2018) với diện tích khoảng 1,96ha, phần diện tích còn lại hiện đang trồng cây và để hoang hóa; Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân hiện là trụ sở Hội người mù tỉnh Hải Dương. Hiện tại các công trình xây dựng đã hư hỏng nặng, xuống cấp nghiêm trọng, gây mất mỹ quan đô thị. Kể từ khi quy hoạch phân khu được phê duyệt, đến nay tại khu vực trên vẫn không thực hiện quy hoạch được. Cùng với đó Hội người mù tỉnh đã được sắp xếp, di chuyển ra Trường mầm non Quang Trung theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương, vì vậy cần nghiên cứu quy hoạch lại khu vực này để cải tạo cảnh quan kiến trúc đô thị, khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất đô thị.

Ngày 03/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 tại Quyết định số 339/QĐ-TTg. Theo điều chỉnh quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tại khu vực trên đã được quy hoạch có chức năng sử dụng đất là đất Cơ quan, trụ sở đô thị, đất dịch

vụ công cộng (Khu hành chính tập trung tỉnh) và đất đơn vị ở (Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân).

Như vậy, Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Dương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã làm thay đổi chức năng sử dụng đất tại Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân trong đồ án quy hoạch phân khu được UBND tỉnh phê duyệt năm 2021. Mặt khác, quy mô dân số quy hoạch không vượt quy mô dân số theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt (dân số hiện trạng tại thời điểm điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu khoảng 12.760 người, dân số dự báo 22.000 người) và của phân khu trong quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (dân số dự báo khu vực trung tâm các phường nội thành: Quang Trung, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Trần Phú là 49.000 người, được phép sai lệch không quá 5%). Vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu, điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tại khu vực này để phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt.

Việc điều chỉnh cục bộ không làm vượt quy mô dân số theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt; không làm thay đổi tính chất, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị theo quy hoạch chung thành phố được Thủ tướng Chính phủ; không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật khu vực điều chỉnh.

Điều kiện điều chỉnh quy hoạch phù hợp theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch. Chủ trương điều chỉnh quy hoạch được UBND thành phố Hải Dương đề xuất tại báo cáo tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 26/4/2023, UBND tỉnh thống nhất tại Thông báo số 72/TB-UBND ngày 26/4/2023.

2. Căn cứ pháp lý

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040;

Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Hải Dương bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500;

Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 929-TB-TU ngày 17/02/2023; Công văn số 549/UBND-VP ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về phương án sắp xếp, quy hoạch trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị Nhà nước cấp tỉnh, một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Hải Dương và phương án ý tưởng Quy hoạch Khu trung tâm hành chính tập trung tỉnh;

Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1045-TB/TU ngày 05/6/2023; Công văn số 2003/UBND-VP ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phương án triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc hủy bỏ các quyết định liên quan đến việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư tại trụ sở cũ của UBND thành phố Hải Dương, số 2 phố Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương;

Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chuyển tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trường Mầm non Quang Trung, thành phố Hải Dương tại số 11A, Nguyễn Văn Tố, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương;

Thông báo số 72/TB-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh về Thông báo Kết luận của của đồng chí Lưu Văn Bản - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 4, năm 2023 (Lần 5); Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 26/4/2023 của UBND thành phố Hải Dương về việc đề nghị chấp thuận chủ trương lập, điều chỉnh các đồ án Quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố;

Văn bản số 1304/SCT-QLNL ngày 07/7/2023 của Sở Công Thương về việc tham gia ý kiến về đồ án Điều chỉnh cục bộ Khu hành chính tập trung tỉnh; Khu dân cư tại Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân thuộc Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm TP Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Văn bản số 1638/SGTVT-P2 ngày 10/7/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc tham gia ý kiến về đồ án Điều chỉnh cục bộ Khu hành chính tập trung tỉnh; Khu dân cư tại Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân thuộc Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm TP Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Văn bản số 1921/SKHĐT-KTN ngày 14/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Thông báo số 156/TB-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Kết luận của đồng chí Triệu Thế Hùng - Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh tháng 8 năm 2023 (Lần 2);

Báo cáo số 781-BC/BCS ngày 12/10/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;

Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1214-TB/TU ngày 18/10/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương về phương án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Công văn số 3964/UBND-VP ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1214-TB/TU ngày 18/10/2023;

Thông báo số 221/TB-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của đồng chí Lưu Văn Bản - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh tháng 10 năm 2023 (Lần 5); Tờ trình số 4055/TTr-STC ngày 13/10/2023;

Báo cáo số 803-BC/BCSĐ ngày 18/10/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về Đề án sắp xếp trụ sở cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Dương sau khi di chuyển ra Khu trung tâm hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;

Biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Hải Dương) ngày 19/10/2023 về hồ sơ Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), tỷ lệ 1/2000.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ:

3.1. Tên hồ sơ: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu trung tâm phía Nam thành phố Hải Dương (vị trí điều chỉnh khu vực Khu hành chính tập trung tỉnh và Trụ sở UBND thành phố cũ, số 02 Đồng Xuân), tỷ lệ 1/2000

3.2. Vị trí, quy mô điều chỉnh:

a) Vị trí số 1: Thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp đường Trương Đổ;
- + Phía Nam giáp đường Tôn Đức Thắng;
- + Phía Đông giáp đường Thanh Niên;
- + Phía Tây giáp đường quy hoạch (hiện trạng giáp đài phát thanh và truyền hình hải dương).

- Quy mô diện tích quy hoạch điều chỉnh cục bộ: 16,350 ha.

(*Riêng đối với lô đất trước đây quy hoạch xây dựng Khu Nhà khách & Dịch vụ được thực hiện theo: quy hoạch chi tiết xây dựng do UBND thành phố Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Dự án đầu tư do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 19/5/2023).*)

b) Vị trí số 2: Khu đất số 02 Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Tây Bắc giáp đất ở quy hoạch mới;
- + Phía Tây Nam giáp đường Hoàng Văn Thụ;
- + Phía Đông Bắc giáp đường Trần Bình Trọng;
- + Phía Đông Nam giáp khu dân cư hiện trạng.

- Quy mô khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch: 0,100 ha.

3.3. Mục tiêu quy hoạch điều chỉnh:

- Cụ thể hóa Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 đã được phê duyệt.

- Xây dựng Khu Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh (gồm trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh...) để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị trung tâm của tỉnh.

- Định hướng cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung.

- Hình thành nhóm ở mới trên cơ sở quy hoạch lại khu trụ sở làm việc cũ của UBND thành phố Hải Dương để khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết, kiểm soát phát triển và quản lý đô thị.

3.4. Nội dung Điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

a) Vị trí số 1:

Theo Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 18/3/2021, khu đất đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch được quy hoạch là đất cơ quan (ký hiệu CQ-22, mật độ xây dựng 40-60%, số tầng cao 3-22 tầng; ký hiệu CQ-23 - Trung tâm Văn hóa Xứ Đông, mật độ xây dựng 30-40%, số tầng cao 3-5 tầng) và đất công cộng (Quảng trường trung tâm), đất bãi đỗ xe, đất cây xanh.

* Nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Điều chỉnh đất cơ quan (ký hiệu CQ-23) thành đất công cộng (Trung tâm Văn hóa Xứ Đông); điều chỉnh đất cơ quan (ký hiệu CQ-22), đất cây xanh (ký hiệu: CX-04, CX-05), đất bãi đỗ xe (ký hiệu BX-01) và đất giao thông thành đất cơ quan (xây dựng khu hành chính tập trung tỉnh);

- Điều chỉnh lô đất cây xanh (ký hiệu CX-01) và đất bãi đỗ xe (ký hiệu BX-02) thành đất công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe...), văn hóa.

- Các chỉ tiêu quy hoạch sau điều chỉnh như sau:

+ Lô đất trụ sở cơ quan: Mật độ xây dựng: tối đa 40%; Số tầng cao công trình: tối đa 12 tầng;

+ Lô đất công cộng, văn hóa: Mật độ xây dựng: tối đa 40%; Số tầng cao công trình: tối đa 04 tầng;

+ Bổ sung quy hoạch không gian, công trình ngầm tối đa 02 tầng.

+ Chỉ giới xây dựng: Phần nổi chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 06m so với chỉ giới đường đỏ; phần ngầm: tối đa trùng chỉ giới đường đỏ cho toàn bộ ranh giới quy hoạch.

Tổng hợp sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	16,350
1	Đất công cộng, trụ sở cơ quan	12,925
1.1	Đất cơ quan, trụ sở	8,795
1.2	Đất công cộng (cây xanh, bãi đỗ xe...), văn hóa	4,130
2	Đất giao thông, quảng trường	3,425
2.1	Đất giao thông nội bộ	1,695
2.2	Đất quảng trường	1,730

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Quy hoạch mở rộng mặt đường Trương Đổ từ 7,5m lên 11,0m để tăng năng lực lưu thông cho khu vực quy hoạch, vỉa hè phía tiếp giáp khu đất quy hoạch giữ nguyên bề rộng là 5,0m.

+ Hệ thống đường dây, đường ống được điều chỉnh theo hệ thống giao thông điều chỉnh.

b) Vị trí số 2:

Theo Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 18/3/2021, khu đất đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch được quy hoạch là đất cơ quan (Trụ sở Hội người mù tỉnh Hải Dương), diện tích khoảng 0,1ha, mật độ xây dựng 40% - 60%, số tầng cao công trình 3-9 tầng.

Nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Điều chỉnh đất cơ quan (ký hiệu CQ-14) thành đất khu ở mới (Khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch có diện tích khoảng 0,1ha, không thuộc trường hợp phải bố trí Nhà ở xã hội theo quy định pháp luật hiện hành về Nhà ở, vì vậy không bố trí quỹ đất dành để xây dựng nhà ở xã hội).

- Điều chỉnh mật độ xây dựng 40% - 60% thành 60% - 100%;

- Điều chỉnh số tầng cao 3-9 tầng thành 3-5 tầng.

- Quy mô dân số quy hoạch tại khu vực điều chỉnh tối đa 84 người

Tổng hợp sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	0,100
1	Đất nhóm ở mới	0,100

- Hạ tầng kỹ thuật: Trong bước lập quy hoạch chi tiết sẽ nghiên cứu quy hoạch mở rộng, bổ sung một số tuyến đường giao thông trong khu vực quy hoạch để tăng năng lực đáp ứng nhu cầu lưu thông.

c) Các chỉ tiêu quy hoạch:

Các chỉ tiêu quy hoạch trong đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu là chỉ tiêu tối đa. Khi tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch phải nghiên cứu, đề xuất cụ thể các chỉ tiêu quy hoạch tại 02 vị trí trên (về: dân số, diện tích, số tầng cao, mật độ xây dựng, diện tích công cộng, dịch vụ) và các giải pháp quy hoạch hệ thống xã hội, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng.

4. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch đô thị cấp trên, quy định.

Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Dương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Quy mô dân số quy hoạch không vượt quy mô dân số theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt (dân số hiện trạng tại thời điểm điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu khoảng 12.760 người, dân số dự báo 22.000 người) và của phân khu trong quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (dân số dự báo khu vực trung tâm các phường nội thành: Quang Trung, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Trần Phú là 49.000 người, được phép sai lệch không quá 5%).

Khi thực hiện nghiên cứu quy hoạch phân khu theo đồ án Quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ tính toán, kiểm soát đảm bảo quy mô dân số của cả phân khu không vượt quy hoạch chung được phê duyệt.

Nội dung điều chỉnh cục bộ không làm thay đổi tính chất, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị theo quy hoạch chung thành phố được Thủ tướng Chính phủ; tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch phân khu; không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật khu vực điều chỉnh.

Đã nghiên cứu giải pháp quy hoạch mở rộng, bổ sung một số tuyến đường, bổ sung quy hoạch bãi đỗ ngầm để đáp ứng nhu cầu giao thông, đỗ xe trong khu vực điều chỉnh (phương án, quy mô cụ thể được tính toán, đề xuất ở bước lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư).

5. Phân tích làm rõ tính liên tục, đồng bộ và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

5.1. Tính liên tục, đồng bộ của việc điều chỉnh cục bộ.

- Phương án đề xuất Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương nêu trên là phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 (đất cơ quan, đất công cộng) và đảm bảo hiệu quả sử dụng quỹ đất.

- Để thuận lợi trong quá trình lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thi tuyển kiến trúc công trình trong phương án điều chỉnh quy hoạch không quy hoạch các quỹ đất cây xanh (quy hoạch được phê duyệt có diện tích đất cây xanh đô thị là $6.156m^2$), bãi đỗ xe (quy hoạch được phê duyệt có diện tích là $821m^2$) và sẽ được nghiên cứu, tính toán bổ sung phần diện tích cây xanh, bãi đỗ xe trong sắp xếp lại vị trí một số trụ sở làm việc của các sở ngành, đơn vị công lập khi di dời ra khu trung tâm hành chính tập trung (theo Thông báo số 929-TB/TU ngày 17/02/2023 của Tỉnh ủy); trong đó, tại vị trí các công trình hành chính cũ chuyển đổi chức năng thành các không gian, công trình công cộng, khu công viên cây xanh, trung tâm văn hóa thể dục thể thao, khu hỗn hợp thương mại dịch vụ nhằm tăng giá trị sử dụng đất, đảm bảo không tăng áp lực hạ tầng đô thị. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết xây dựng sẽ nghiên cứu, tính toán, bố trí diện tích đất cây xanh (mật độ cây xanh tối thiểu 30% diện tích khu đất), bãi đỗ xe (theo số lượng cán bộ công chức trong cơ quan; số lượng chỗ đỗ xe của khách và một phần nhu cầu đỗ xe của dân cư khu vực lân cận) đảm bảo các Quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng, các quy định khác có liên quan.

- Do vậy việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm đảm bảo tính liên tục đồng bộ phù hợp với quy hoạch cấp trên và đúng theo quy định của pháp luật.

5.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Xây dựng Khu Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục

vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị trung tâm của tỉnh.

- Làm cơ sở cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu, kết nối đồng bộ với hệ thống hệ tầng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung, tăng khả năng lưu thông trong khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất công không còn nhu cầu sử dụng (trụ sở UBND thành phố cũ, trụ sở Hội người mù tỉnh) để tăng nguồn thu ngân sách cho nhà nước.

6. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

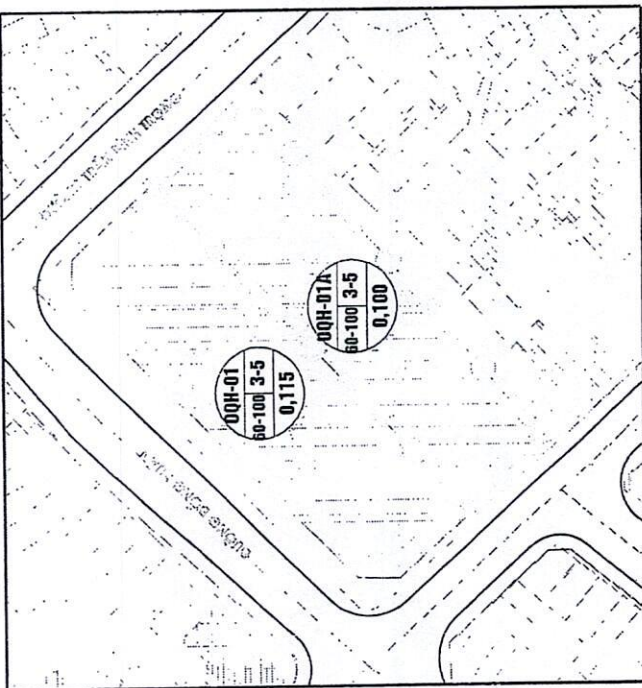
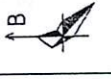
Điều chỉnh cục bộ được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc lập quy hoạch chi tiết, thực hiện dự án đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của thành phố đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023.

7. Lộ trình và Tiến độ thực hiện.

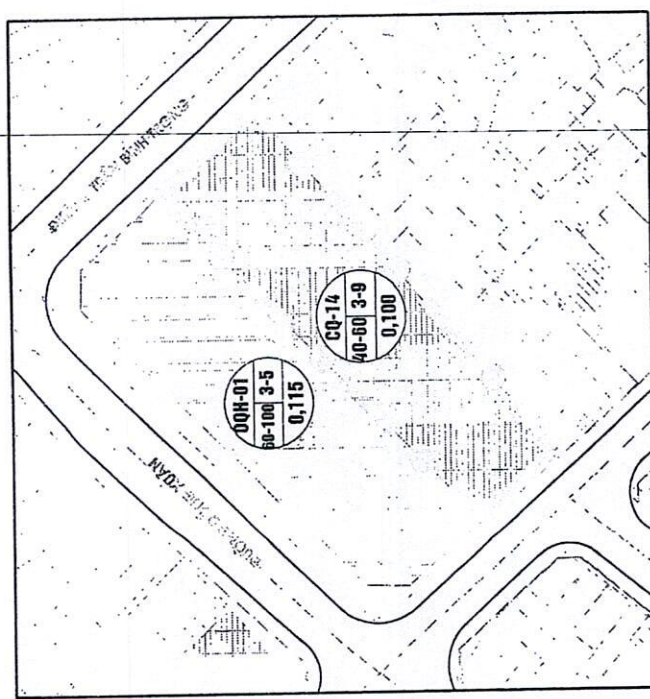
- Quý IV, năm 2023: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch; Công bố, cắm mốc giới quy hoạch.

- Lập, phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh, và thực hiện đầu tư.

- Lập mới (hoặc điều chỉnh) và phê duyệt các quy hoạch chi tiết trong khu vực điều chỉnh quy hoạch phân khu.



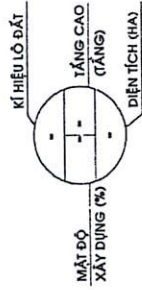
QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT



ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

TÊN KÝ HIỆU	CÁC GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH	
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
ĐẤT NHÓM NHÀ Ở		
ĐẤT CƠ QUAN		

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ		
Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	0.100
1	Đất Nhóm ở mới	0.100



CO QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ SỐ 2/SĐ-ĐT/QUẢN LÝ SỐ 03, NGÀY 21, THÁNG 11, NĂM 2023

CO QUAN THẨM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG

BẢN CHẾ ĐỒ THIÊN SỨC
KẾ HOẠCH QUẢN LÝ SỐ 2/SĐ-ĐT/QUẢN LÝ SỐ 03, NGÀY 21, THÁNG 11, NĂM 2023

CHUYÊN ĐỀ
CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ SỐ 2/SĐ-ĐT/QUẢN LÝ SỐ 03, NGÀY 21, THÁNG 11, NĂM 2023

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHẦN KHU
KHU VỰC PHÍA NAM TRUNG TÂM THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
(VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC KHU HÀNH CHÁNH TẬP TRUNG TỈNH
VÀ TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ CŨ, SỐ 2 ĐỒNG XUÂN)

BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT
(VỊ TRÍ 2 - TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ CŨ, SỐ 2 ĐỒNG XUÂN)

BẢN VẼ: QH - 03
CHỦ NHIỆM Đ/A
CHỦ TRÌ KT
THIẾT KẾ KT
CHỦ TRÌ HTKT
THIẾT KẾ HTKT
TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ KT
GIÁM ĐỐC

GHÉP:
KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC
KTS. NGUYỄN HỮU TOẠI
KS. PHẠM ĐỨC NHƯNG
KS. NGUYỄN THỊ THÁI HẢI
KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC

TỶ LỆ

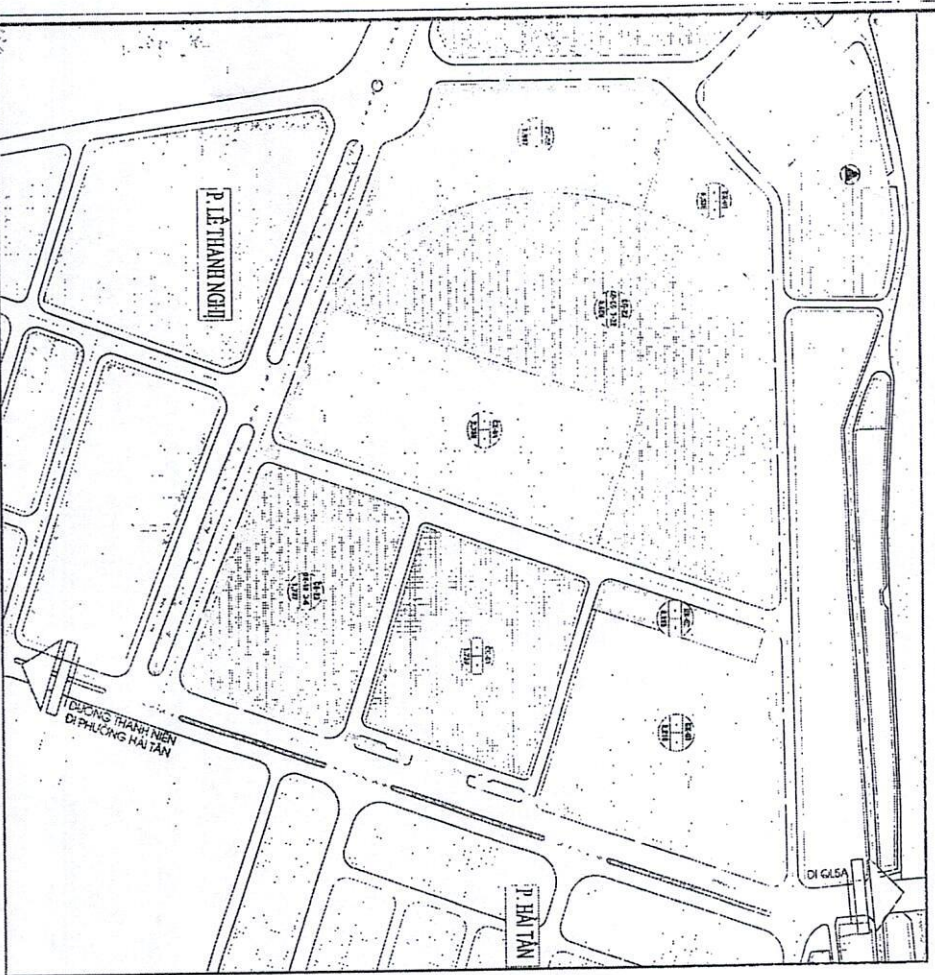
HÌ: NĂM 2023



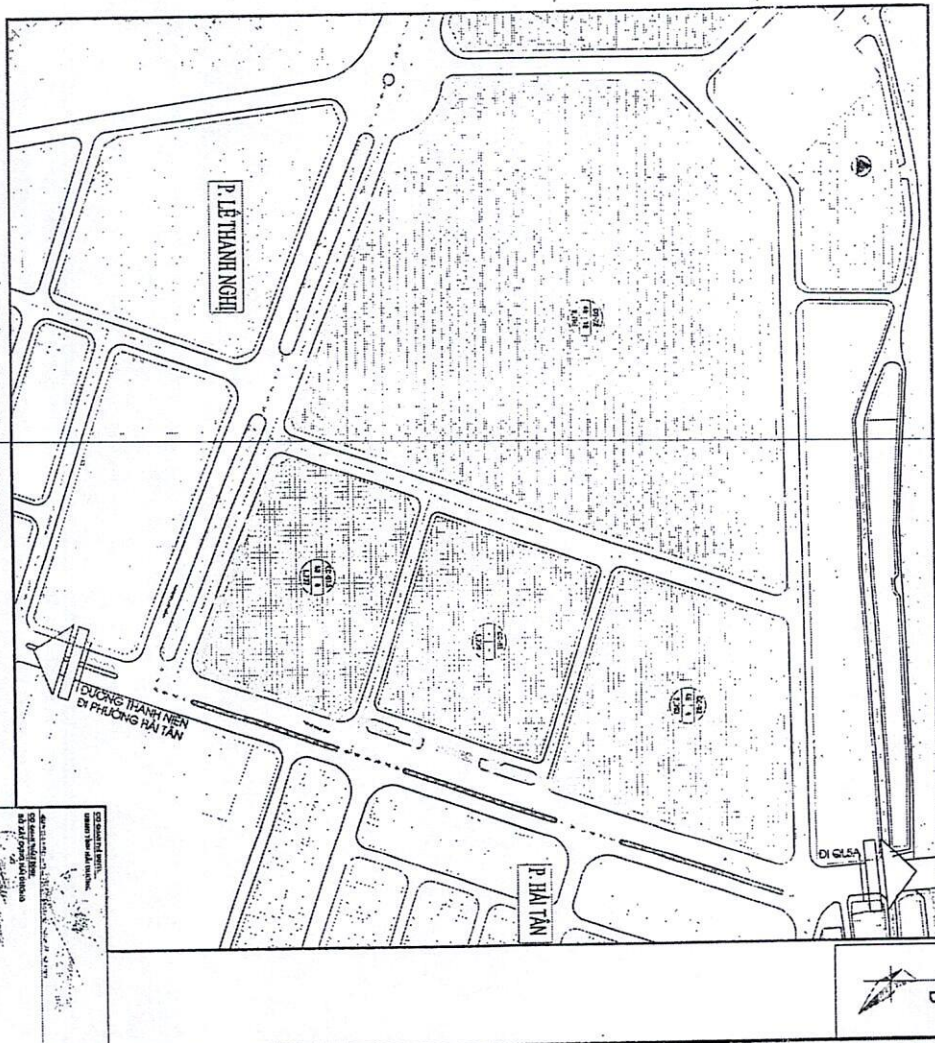
THS. KTS. TRẦN VIỆT THẮNG



SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
Đường số 56, Đường Thành Nhân, Thành phố Hải Dương - Tel: 0202.385.952
0202.385.911



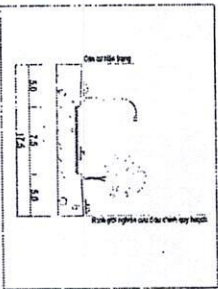
QUY HOẠCH ĐÀ PHẪ DUYẾT



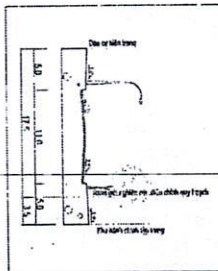
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

thời tiết	chỉ số nhiệt độ trung bình	chỉ số độ ẩm
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78
đạt chuẩn theo quy định	24.5	78

Số	Tên	Đơn vị	Ngày
1	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
2	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
3	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
4	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
5	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
6	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
7	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
8	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
9	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
10	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
11	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
12	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
13	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
14	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
15	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
16	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
17	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
18	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
19	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
20	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
21	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021
22	Đề cương chi tiết quy hoạch	13/2021	14/2021

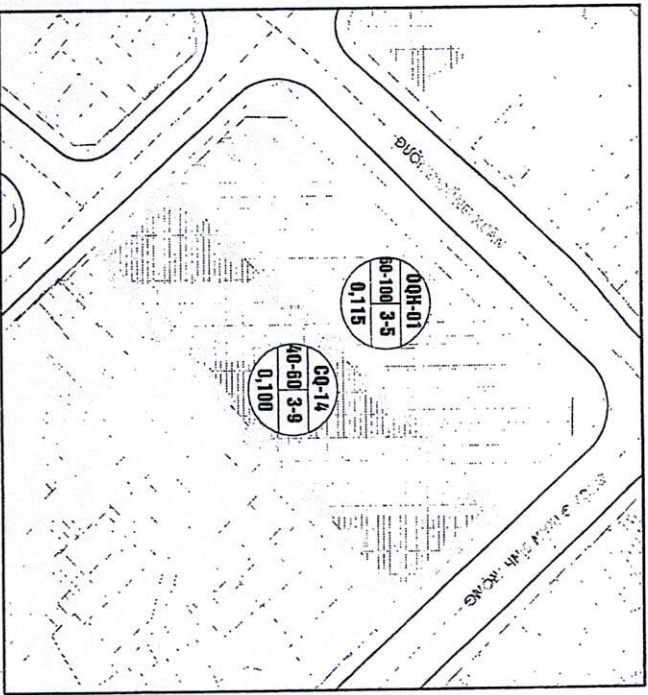


MẶT CẮT ĐƯỜNG TRƯỞNG ĐỒ DÀ PHẪ DUYẾT

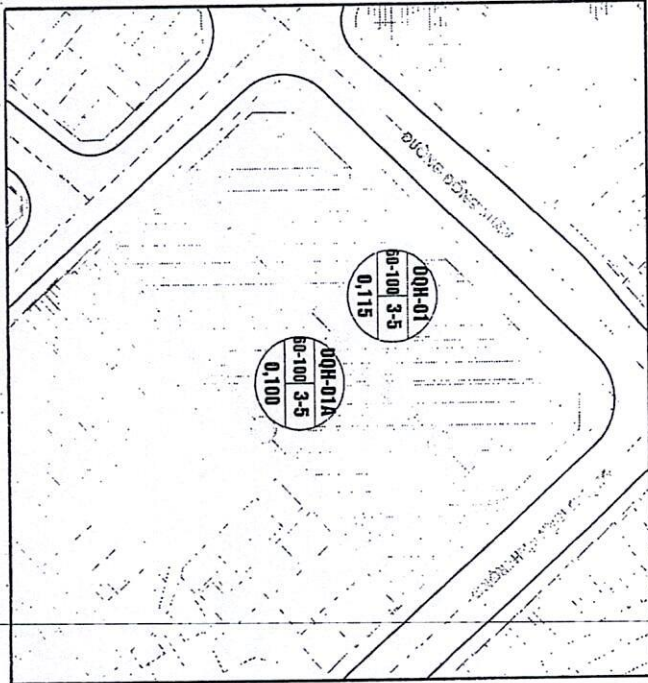


MẶT CẮT ĐƯỜNG TRƯỞNG ĐỒ ĐIỀU CHỈNH

01. Chủ đầu tư: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 02. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 03. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 04. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 05. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 06. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 07. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 08. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 09. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 10. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 11. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 12. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 13. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 14. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 15. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 16. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 17. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 18. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 19. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 20. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 21. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**
 22. Chủ trì: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG**



QUY HOẠCH ĐÀ PHÊ DUYỆT

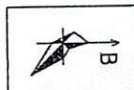
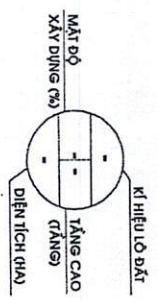


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

TÊN KÝ HIỆU	CÁC GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH	
	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
ĐẤT NHÓM NHÀ Ở		
ĐẤT CƠ QUAN		

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)
1	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	0,100
	Đất Nhóm ở mới	0,100



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHẦN KHU VỰC PHÍA NAM TRUNG TÂM THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG (M) TRÊN DIỆN CHỈNH KHU VỰC KHU VỰC CHỈNH TẠP TRUNG TÂM VÀ TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG (SỐ 2 ĐỒNG XUÂN)

BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT (M) TR. 2 - TRỤ SỞ UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG (SỐ 2 ĐỒNG XUÂN)

BẢN VẼ: QH - 03	GHÉP:	TỶ LỆ	HỌ TÊN NĂM 2023
CHỦ NHIỆM D/V	KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC		
CHỦ TRÌ KT	KTS. NGUYỄN HỮU TOẠI		
THIẾT KẾ KT	KS. PHẠM ĐỨC NHƯÔNG		
CHỦ TRÌ HKT	KS. NGUYỄN THỊ THÁI HẢI		
THIẾT KẾ HKT	KS. NGUYỄN TUẤN NGỌC		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC		
GIÁM LÝ KT			
GIÁM ĐỐC			

THS. KTS. TRẦN VIỆT THẮNG

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
Địa chỉ: Số 6 đường Thành Sơn, Thành phố Hải Dương - T.Đ. 020. 3830000
ĐT: 020. 3830111

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5791/VPCP-CN

V/v: đầu tư xây dựng Khu hành chính
tập trung tỉnh Hải Dương

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (Công văn số 2400/UBND-VP ngày 05 tháng 7 năm 2023) về đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến như sau:

Bộ Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiểm tra, rà soát thực trạng công sở của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Hải Dương theo quy hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng khu hành chính trên địa bàn theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định chủ trương đầu tư Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương theo quy định của Luật Đầu tư công.

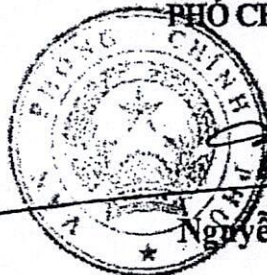
Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ,
PTTg Trần Hồng Hà;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Các Vụ: KTIH, NN;
- Lưu: Văn thư, CN (3b).

6

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Cao Lược

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bộ Xây dựng
14-09-2023
11:28:56 +07:00

Số: 4121/BXD-QHKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v đầu tư xây dựng Khu hành
chính tập trung tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại văn bản số 5791/VPCP-CN ngày 31/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương (kèm theo văn bản số 2400/UBND-VP ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh Hải Dương), Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Theo Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 (gọi tắt là QHC-339), trong đó có định hướng: hình thành Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh tại khu vực phía Nam sông Bạch Đằng, phường Trần Phú (Khu vực này đã được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 06/4/2015, có quy mô 18,7294 ha); đồng thời định hướng sắp xếp lại vị trí một số trụ sở làm việc của các sở ngành, đơn vị công lập khi di dời ra khu trung tâm hành chính tập trung.

2. Để đảm bảo việc đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương theo QHC-339 được duyệt, đề nghị UBND tỉnh Hải Dương rà soát, đánh giá thực trạng công sở của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Hải Dương theo quy hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng khu hành chính theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; khi thực hiện dự án Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư theo quy định hiện hành.

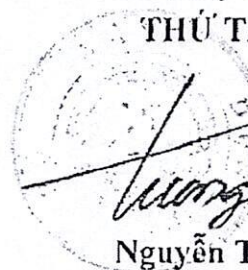
Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị UBND tỉnh Hải Dương nghiên cứu để thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính;
- Lưu: VT, XT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tường Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4114/UBND-VP

Hải Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2023

V/v triển khai đầu tư xây
dựng Khu hành chính tập
trung tỉnh Hải Dương

Kính gửi:

- Các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương.

Thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 1218-TB/TU ngày 20/10/2023, Văn bản số 823-CV/BCS ngày 23/10/2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Xây dựng khẩn trương:

- Lập, trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tại Văn bản số 3465/UBND-VP ngày 29/11/2022); kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp cuối năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phương án quy hoạch tại vị trí trụ sở các cơ quan nhà nước của tỉnh trên địa bàn thành phố Hải Dương sau khi di chuyển vào Khu hành chính tập trung của tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy; } (để báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; }
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Ô Hải, Ô Hưng;
- CV VP UBND tỉnh: V. Cường, Minh, Đôn;
- Lưu: VT, KTN, NCC (10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Bản

TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 1218 - TB/TU

Hải Dương, ngày 20 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chủ trương đầu tư Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương

Tại phiên họp ngày 19 tháng 10 năm 2023, sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá thực trạng công sở của tỉnh theo Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và chủ trương đầu tư Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương (Báo cáo số 800-BC/BCSĐ, ngày 18/10/2023), ý kiến tham gia của đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

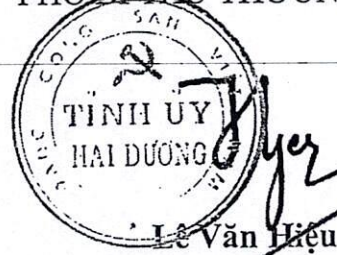
1. Nhất trí với báo cáo đánh giá thực trạng công sở của tỉnh theo Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương như đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện thủ tục theo quy định để sớm triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương.

Nơi nhận:

- Các đ/c Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCSD UBND tỉnh,
- Lãnh đạo và CV VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phương án đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương

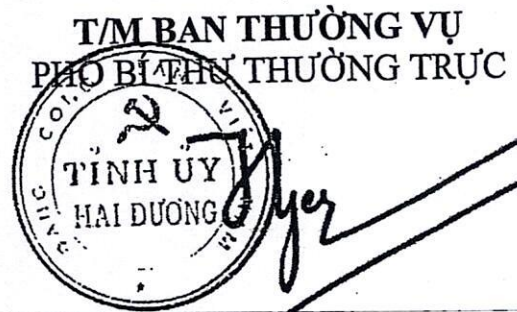
Tại phiên họp ngày 02 tháng 6 năm 2023, sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về phương án đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương (Báo cáo số 361-BC/BCS, ngày 30/5/2023); ý kiến tham gia của đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

1. Cơ bản nhất trí với phương án sắp xếp bố trí các cơ quan tại Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương theo báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương bằng nguồn vốn ngân sách đầu tư công của địa phương; trên cơ sở đó triển khai thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Lãnh đạo và CV VPTU (đ/c B. Thảo),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Lê Văn Hiệu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86 /NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư
Dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh
thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư
công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và phân bổ kế hoạch vốn năm
2023 lần 3 (vốn ngân sách tỉnh); Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11
năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ, điều chỉnh Kế hoạch
đầu tư công vốn ngân sách nhà nước 05 năm 2021-2025 và năm 2023 (lần 6);*

*Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc đề
nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban,
ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm*

tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư

- Cụ thể hoá điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đáp ứng các yêu cầu tiện ích của công sở hiện đại, đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích làm việc, an ninh, an toàn; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các sở, ban, ngành; hợp lý về công năng hoạt động của các cơ quan, thuận lợi cho việc đối nội và đối ngoại; nâng cao hiệu suất tác nghiệp; tiết kiệm, thuận tiện trong giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức và công dân, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

- Hình thành tại khu vực công trình kiến trúc hiện đại, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn của tỉnh; ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực hành chính; đảm bảo cảnh quan, kiến trúc của khu vực phù hợp với điều kiện nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Tách biệt được giữa khối cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính hiện đang hoạt động tại các Trụ sở của các sở, ban, ngành của Tỉnh, sử dụng đúng mục đích, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2. Nội dung, phạm vi, quy mô đầu tư

- Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc cho 17 sở, ban, ngành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, thiết bị phục vụ vận hành công trình được thực hiện nằm trong lô đất CQ-22 (*phạm vi đã giải phóng mặt bằng*); đáp ứng nhu cầu làm việc khoảng 832 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, với tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến khoảng 45.624m², chiều cao công trình tối đa 12 tầng nổi, dự kiến 01 tầng hầm (*theo Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương đã được Ủy ban*

nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023).

- Khi lập nhiệm vụ thiết kế và thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành sẽ nghiên cứu phương án kiến trúc tổng thể, đảm bảo kết nối liên thông hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan các công trình dự kiến xây dựng trong tương lai theo Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt và đáp ứng yêu cầu vận hành độc lập đủ điều kiện để sử dụng khi công trình hoàn thành.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 795.284.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi lăm tỷ, hai trăm tám mươi tư triệu đồng*).

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Nằm ở phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*trong phần diện tích đất đã giải phóng mặt bằng thuộc lô đất CQ-22 tại điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu vực phía Nam trung tâm thành phố Hải Dương và phải phù hợp với kết quả thi tuyển phương án kiến trúc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*); cụ thể:

- Phía Bắc tiếp giáp tuyến đường Trương Đỗ, thành phố Hải Dương.
- Phía Nam tiếp giáp tuyến đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.
- Phía Tây tiếp giáp đường giao thông quy hoạch có mặt cắt 21,0 mét (*sau là Đài phát thanh truyền hình Tỉnh, thư viện Tỉnh*).
- Phía Đông tiếp giáp đường giao thông quy hoạch có mặt cắt từ 20,0 mét đến 25,0 mét (*sau là quảng trường, Trung tâm văn hóa Xứ Đông, thành phố Hải Dương*).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2026.

9. Phương án kiến trúc: Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc công trình theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành dự án theo đúng chủ trương đầu tư đã được quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

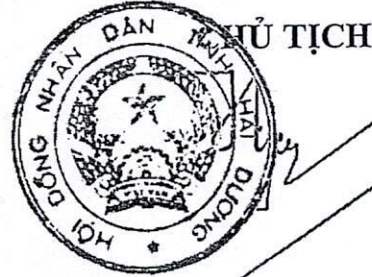
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh; Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

} (để báo cáo)



Lê Văn Hiệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2018/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp để làm cơ sở đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

Đối với diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện theo các quy định hiện hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp).

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương:

TT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m ²)		
		Cấp tỉnh 2740	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính			
1.1	Trung tâm hành chính công của tỉnh	1.100		
1.2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	100	300	200
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân			
2.1	Ban tiếp công dân của tỉnh (thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	500		
2.2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	100	200	100
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin	40	60	40
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	400	1.000	700
5	Kho lưu trữ, bảo quản tài sản, tài liệu	500	500	400

2. Đối với diện tích sử dụng công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp. Việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình sử dụng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Giao sở Tài chính chủ trì phối hợp cùng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo yêu cầu.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. l. l.*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Khuyến;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, đ/c Dương. (50b) *đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái
Nguyễn Dương Thái